

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1   Cán bộ coi thi 2   G.Viên chấm thi 1   G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường và điều khiển hệ thống  
lạnh (22815802)

Ngày thi: 20/02/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B109

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

*(Handwritten signatures and names)*  
Nguyễn Đức Nhơn Cao Thái Nguyên

| STT | Mã SV      | Họ và Tên            | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số tờ<br>Mã đề | Chữ ký SV | D.QT<br>(40%) | D.Thi<br>(60%) | Điểm<br>HP | Ghi<br>chú |
|-----|------------|----------------------|------------|----------|----------------|-----------|---------------|----------------|------------|------------|
| 1   | 2123180096 | Nguyễn Hoàng Anh     | 21/07/2005 | CCQ2318C |                | Anh       | 7.5           | 5.5            | 6.3        |            |
| 2   | 2123180078 | Cao Tiến Đạt         | 25/12/2005 | CCQ2318C |                |           | 0.0           |                |            |            |
| 3   | 2123180113 | Hoàng Tiến Đạt       | 11/05/2005 | CCQ2318C |                |           | 8.3           | 8.0            | 8.1        |            |
| 4   | 2123180097 | Nguyễn Thành Đạt     | 03/12/2005 | CCQ2318C |                |           | 7.8           | 8.0            | 7.9        |            |
| 5   | 2123180109 | Trần Quang Đạt       | 20/12/2005 | CCQ2318C |                |           | 7.5           | 7.5            | 7.5        |            |
| 6   | 2123180086 | Nguyễn Tùng Dương    | 30/08/2004 | CCQ2318C |                | Dương     | 7.3           | 8.0            | 7.7        |            |
| 7   | 2123180090 | Nguyễn Văn Đường     | 03/03/2005 | CCQ2318C |                | Đường     | 8.3           | 8.0            | 8.1        |            |
| 8   | 2123180088 | Đoàn Thanh Duy       | 08/10/2002 | CCQ2318C |                | Duy       | 7.0           | 5.5            | 6.1        |            |
| 9   | 2123180104 | Hoàng Quang Hường    | 06/04/2005 | CCQ2318C |                | Hường     | 7.5           | 7.5            | 7.5        |            |
| 10  | 2123180080 | Nguyễn Phước Lân     | 13/03/2005 | CCQ2318C |                | Lân       | 8.3           | 7.0            | 7.5        |            |
| 11  | 2123180085 | Trần Hoàng Minh      | 19/10/2004 | CCQ2318C |                |           | 0.0           |                |            |            |
| 12  | 2123180130 | Phạm Bá Ngã          | 09/11/2005 | CCQ2318C |                | Ngã       | 7.8           | 5.5            | 6.4        |            |
| 13  | 2123180082 | Phạm Phan Minh Quyền | 29/11/2003 | CCQ2318C |                | Quyền     | 8.3           | 6.5            | 7.2        |            |
| 14  | 2123180102 | Lê Tấn Tài           | 24/03/2005 | CCQ2318C |                | Tài       | 8.3           | 7.0            | 7.5        |            |
| 15  | 2123180093 | Nguyễn Thành Tài     | 02/02/2005 | CCQ2318C |                | Tài       | 7.3           | 8.0            | 7.7        |            |
| 16  | 2123180072 | Nguyễn Minh Thái     | 03/09/2005 | CCQ2318C |                |           | 8.3           | 7.5            | 7.8        |            |
| 17  | 2122180031 | Lê Thanh Thế         | 22/02/2004 | CCQ2218A |                | Thế       | 8.3           | 7.5            | 7.8        |            |
| 18  | 2123180089 | Trần Văn Thương      | 02/05/2005 | CCQ2318C |                | Thương    | 8.5           | 8.0            | 8.2        |            |
| 19  | 2123180112 | Đặng Trung Tín       | 23/04/2001 | CCQ2318C |                | Tín       | 8.8           | 8.0            | 8.3        |            |
| 20  | 2123180095 | Nguyễn Văn Tuấn      | 01/04/2005 | CCQ2318C |                |           | 0.0           |                |            |            |
| 21  | 2123180101 | Lê Lưu Tùng          | 02/06/2003 | CCQ2318C |                |           | 7.8           | 6.5            | 7.0        |            |
| 22  | 2123180073 | Nguyễn Hồng Ty       | 27/02/2005 | CCQ2318C |                |           | 0.0           |                |            |            |
| 23  | 2123180092 | Phạm Trung Vi        | 09/04/2004 | CCQ2318C |                |           | 8.3           | 6.5            | 7.2        |            |